

Bản án số: 09/2019/HNGĐ - ST.

Ngày: 23 - 6 - 2019.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phước.
2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Thúy T; sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lý Quan H; sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/11/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Thúy T trình bày: Bà T và ông Lý Quan H tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 158, ngày 24/10/2016. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn và cãi vã qua lại, đến năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nguyên nhân do ông H không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình từ đó vợ chồng bất đồng ý kiến và thường xuyên cãi vã qua lại nên cuộc sống không hạnh phúc, bà T và ông H sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay, sau khi sống ly thân thì bà T và ông H có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian chung sống, bà T và ông

H có 01 người con chung là Lý Gia H, sinh ngày 26/02/2018 hiện nay sống chung với bà T; về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, bà Dương Thị Thúy T yêu cầu ly hôn với ông Lý Quan H; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà T không yêu cầu gì.

- Đối với bị đơn ông Lý Quan H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, nhưng ông H không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Bị đơn ông Lý Quan H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Lý Quan H chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Dương Thị Thúy T và ông Lý Quan H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Thúy T; giao cháu Lý Gia H cho bà Dương Thị Thúy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Lý Quan H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Thúy T thay đổi yêu cầu khởi kiện việc không yêu cầu ông Lý Quan H cấp dưỡng cho con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Dương Thị Thúy T và ông Lý Quan H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã p, huyện p, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 158, ngày 24/10/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bà T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T cho rằng nguyên nhân do ông H không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình từ đó vợ chồng bất đồng ý kiến và thường xuyên cãi vã qua lại nên cuộc sống không còn hạnh phúc và sau khi sống ly thân thì bà T và ông H có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng bà T và ông H đoàn tụ với nhau nhưng ông H vẫn vắng mặt và bà T vẫn kiên quyết ly hôn với ông H vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng của vợ chồng bà T và ông H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà T xin ly hôn với ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị Thúy T xác định trong thời gian chung sống, bà T và ông Lý Quan H có 01 người con chung là Lý Gia H, sinh ngày 26/02/2018 sống chung với bà T; bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Xét thấy, từ khi bà T và ông H sống ly thân cho đến nay cháu H do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, căn cứ vào khoản 3 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông H mà không ai được cản trở.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà Dương Thị Thúy T không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Thúy T xác định trong thời gian chung sống bà T và ông Lý Quan H không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Dương Thị Thúy T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lý Quan H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thúy T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy T được ly hôn với ông Lý Quan H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lý Gia H, sinh ngày 26/02/2018 cho bà Dương Thị Thúy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Lý Quan H không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông H mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Thúy T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Thúy T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lý Quan H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- UBND xã Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Cẩm Nhung